

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2018/HS - ST

Ngày: 31 - 10 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân nhân dân: Bà Lò Thị Thành; Ông Vì Văn Đồi.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 149/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vì Văn L, sinh năm 1995; Trú quán: Bản M, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: không; Giới tính: Nam; Con ông: Vì Văn D và bà: Lò Thị A(đã chết); Có vợ là Lò Thị C, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2018 đến nay có mặt tại phiên toà.

* Người bị hại: Nguyễn Thị G, sinh năm 1950. Trú quán: bản TH, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vì Văn D, sinh năm 1972. Trú quán: Bản M, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Chị Vì Thị C, sinh năm 1996. Trú quán: Bản M, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cầm Trọng Thủy- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/6/2018 sau khi nhận số tiền lương hưu cho chồng được 2.560.000đ tại Bưu điện văn hóa xã NN thuộc bản CK, xã NN, huyện SM bà Nguyễn Thị G xuống chợ mua sắm một số đồ dùng hết 560.000đ, còn lại 2.000.000đ bà G kẹp vào quyển sổ lĩnh lương để cùng với 01 chiếc áo sơ mi, 02 dây sạc pin đài FM vào trong túi xách bằng nhựa ở giỏ đầu xe đạp rồi đi về nhà; khoảng 12 giờ cùng ngày khi bà G đi đến khu vực bản TH, xã NN thì có Vì Văn L đi cùng chiều, L đi vượt lên nhìn thấy trong giỏ xe đạp của bà G có 01 chiếc túi xách màu xanh, đi trước được khoảng 200m L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi của bà G để lấy tiền chi tiêu cá nhân nên quay đầu xe đi ngược lại qua bà G đến gần cổng UBND xã NN quan sát đoạn đường vắng, không có người qua lại L quay đầu xe cùng chiều với bà G, điều khiển xe vượt lên từ phía sau áp sát bên trái xe đạp bà G rồi dùng tay phải giật lấy chiếc túi ở giỏ xe làm bà G mất thăng bằng ngã xuống lề đường bê tông không bị thương tích gì. Giật được túi, L điều khiển xe bỏ chạy về hướng bản M, xã NN. Khi đến đầu cầu bản M, xã NN bị cáo L dừng xe mở túi xách ra kiểm tra đếm được tiền là 2.000.000đ, 02 dây sạc chân kim dùng để sạc pin đài FM, 01 chiếc áo sơ mi màu tím, 01 phiếu lĩnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội. L lấy số tiền còn túi xách cùng một số tài sản khác L ném ở ven bờ suối gần cầu. Sau khi bị giật chiếc túi bà G đã đến trình báo ban Công an xã NN. Ngày 11/6/2018 nhận được tin báo Công an huyện Sông Mã lên xác minh, L đã bỏ trốn. Đến ngày 31/7/2018 L đến UBND xã NN, huyện Sông Mã đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 214/KL ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sông Mã kết luận: “01 túi xách bằng nhựa cứng màu xanh đậm có kích thước 25x15cm có 01 ngăn, nắp túi có cúc bấm bằng nhựa đã bị hỏng, dây túi bằng nhựa tiếp giáp dây túi với thân túi là dây kim loại (dạng xích), đã qua sử dụng, giá trị: 100.000 đồng; 02 dây sạc loại chân kim dùng để sạc đài FM, đã qua sử dụng, trị giá 40.000VNĐ; 01 chiếc áo sơ mi, cổ bẻ, cài cúc loại cúc bấm màu đen, áo màu tím, kiểu áo phụ nữ (đã qua sử dụng) giá trị 70.000 đồng. Tổng giá trị 210.000 đồng”.

Về dân sự: Ngày 27/6/2018 ông Vì Văn D (là bố đẻ của bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường thay cho bị cáo số tiền 5.000.000đ cho người bị hại là bà Nguyễn Thị G, bị hại không yêu cầu và đề nghị gì thêm. Ông Vì Văn D không đề nghị bị cáo L phải bồi hoàn cho ông số tiền đã bồi thường thay.

Cáo trạng số 112/KSĐT-MT ngày 12/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Vì Văn L về tội Cướp giật tài sản.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 điều 171; các điểm s,

b khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vì Văn L từ 40 đến 42 tháng tù;

Vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy quần áo thu giữ của bị cáo; trả lại cho người bị hại túi xách và quần áo của người bị hại; trả lại 01 xe mô tô BKS 26B1-925.30 cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Về dân sự: Đại diện gia đình bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong số tiền là 5.000.000đ; người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm cần chấp nhận.

* Quan điểm bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên pháp lý: xác định thủ tục điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 điều 172 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị HĐXX căn cứ vào nhân thân và điều kiện hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội, bị cáo thật sự ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường và đã bồi thường xong cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi biết hành vi bị phát hiện đã ra đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, không có tranh luận, bổ sung gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, quyết định truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, người bị hại vẫn giữ nguyên lời khai, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung của vụ án, bị cáo, người bị hại hoàn toàn nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh và khung hình phạt áp dụng: ngày 10/6/2018 bị cáo Vì Văn L đã có hành vi điều khiển xe mô tô với tốc độ cao đi áp sát vào người đang điều khiển xe đạp lưu thông trên đường và giật túi xách ở để ở trong giỏ xe phía trước, sau khi chiếm đoạt được tài sản đã nhanh chóng tăng ga xe tẩu thoát khỏi hiện trường. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được có tổng giá trị là 2.210.000đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt được quy định điểm d "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi bổ sung gì và thừa nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 10/6/2018; Kết luận định giá tài sản số 214/KL ngày 22 tháng 6 năm 2018; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại, lời khai người bị hại; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập ngày 31/7/2018 đối với bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa người bị hại không bổ sung thêm ý kiến gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị được trả lại các tài sản đã thu giữ.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vì Văn L phạm tội Cướp giật tài sản. Quan điểm truy tố và điều luật viện dẫn áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình thay mặt bị cáo bồi thường xong cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, do lo sợ hành vi bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn, sau khi biết bị khởi tố bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để đưa ra một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với đường lối xử lý vụ án của Viện kiểm sát, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số quần áo thu giữ của bị cáo là các tài sản đã cũ hỏng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số quần áo và chiếc túi xách thu giữ của người bị hại người bị hại yêu cầu được trả lại cần chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô BKS 26B1-925.30 xác định được là tài sản chung duy nhất có giá trị của gia đình bị cáo, khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không ai hay biết cần trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo là ông Vì Văn D và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho người bị hại số tiền là 5.000.000đ; Ông Vì Văn D không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn; Xét thỏa thuận là tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật nên hội đồng xét xử cần chấp nhận

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vì Văn L phạm tội: Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vì Văn L 40 (bốn mươi) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2018.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 585, 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa đại diện gia đình bị cáo và người bị hại, đã bồi thường xong tổng số tiền là 5.000.000đ.

[3] Vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy: một chiếc áo phông loại ngắn tay màu đen, phía trước có viền màu trắng, đã qua sử dụng; một chiếc áo dài tay loại rằn ri, đã qua sử dụng; một chiếc quần đùi loại Adidas màu xanh đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người bị hại bà Nguyễn Thị G: Một chiếc túi xách bằng nhựa cứng màu xanh đậm có kích thước 25x15 cm có 01 ngăn, nắp túi có cúc bấm bằng nhựa đã bị hỏng, dây túi bằng nhựa tiếp giáp dây túi với thân túi là dây kim loại (dạng xích), đã qua sử dụng; một chiếc áo nữ cổ bẻ, kiểu áo sơ mi màu tím, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người liên quan Vì Thị C: 01 chiếc xe mô tô loại Wave alpha, nhãn hiệu Honda màu đỏ, số khung 228786, số máy 5228947, BKS 26B1- 925.30, đã qua sử dụng;

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 BLTTHS và các Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/10/2018).

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Sông Mã;
- Chánh án;
- Người bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Hồng